

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 998/2022/HC-PT

Ngày: 30 - 12 - 2022

V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính về quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 784/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3166/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Văn P, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: 23C5, khu phố 6, phường P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

- Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre;

2/ Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Vĩnh K - Chủ tịch (vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Bé C – Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện là ông Bùi Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa, người người khởi kiện – ông Bùi Văn P trình bày:

Theo quyết định 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố B (sau đây viết tắt là UBND thành phố B) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư 02 thửa đất mà ông được chỉ ruột là bà Bùi Thị Tuyết H tặng cho, để xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông- Tây (đoạn từ đường Đồng Khởi đến đường Nguyễn Huệ), theo nội dung Quyết định 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố B, bồi thường cho hộ Bùi Thị Tuyết H gồm: Đất đai là 531.360.000đồng; Nhà ở và chi phí sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại của căn nhà: 344.274.000đồng; Vật kiến trúc: 65.247.000đồng; Chính sách hỗ trợ: 104.340.000đồng. Tổng cộng là 1.045.221.000đồng.

Ngày 08/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định 3449/QĐ-UBND điều chỉnh quyết định 5566 ngày 31/12/2019, cụ thể:

+ Điều chỉnh tên chủ sử dụng đất từ hộ bà Bùi Thị Tuyết H thành ông Bùi Văn P, được bà H tặng cho quyền sử dụng đất theo hợp đồng ngày 09/9/2016.

+ Điều chỉnh giảm chính sách hỗ trợ với số tiền từ 104.304.000đồng (đáng lẽ là 104.340.000đồng) thành 4.500.000đồng.

Ngày 25/02/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định 276/QĐ-UBND phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung về bồi thường với số tiền bổ sung là 20.100.000đồng. Cụ thể:

+ Hỗ trợ tiền thuê nhà : 12.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ khác: 8.100.000 đồng.

Với phương án được liệt kê trên gồm: Thửa 111, tờ bản đồ số 47, đất ODT diện tích 89,90m²; Thửa 25a, tờ bản đồ số 47, đất ODT diện tích 20,80m².

Do không đồng ý với các Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Quyết định 3499/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 và Quyết định 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thành phố B nên ông P khiếu nại. Ngày 22/6/2022, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2702/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn P, theo đó: Không công nhận nội dung đơn

khieu nại của ông P. Giữ y các nội dung các Quyết định 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Quyết định 3499/QĐ-UBND ngày 08/12/2021, Quyết định 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 và Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND thành phố B.

Nay ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

Quyết định 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Quyết định 3499/QĐ-UBND ngày 08/12/2021, Quyết định 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thành phố B và Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố B.

Tại Văn bản số: 4235/UBND-NC ngày 24/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, người bị kiện trình bày:

- Đối với Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Bùi Thị Tuyết H:

Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố B.

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về danh mục các dự án cần phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - Xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2019.

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố B đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố B - tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 2597/TB-UBND và Thông báo số 2608/TB-UBND về việc thông báo thu hồi các thửa đất số 111 và 25 cùng tờ bản đồ số 47, phường P1 để thực hiện công trình Xây dựng Đại lộ Đông Tây thuộc dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P1 và chủ sử dụng đất tiến hành kiểm đếm tài sản, cây trồng, vật kiến trúc trên đất của các hộ bị ảnh hưởng trên đất.

Căn cứ các quy định hiện hành, sau khi có Chủ trương thu hồi đất của dự án thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố thực hiện đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản bị thiệt hại của các hộ dân và thuê đơn vị tư vấn (Công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam) để thực hiện khảo sát giá đất trên thị trường, lập phương án bồi thường, lập phương án điều chỉnh giá đất, thông qua Hội đồng

giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất cho các hộ dân trong vùng dự án.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành công văn số 6012/UBND-TCĐT về việc phê duyệt Phương án giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, giá cây trồng, giá nhà vật kiến trúc để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện xây dựng công trình Đại lộ Đông Tây - Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P1 và các ngành chức năng công khai phương án dự thảo về bồi thường hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án Xây dựng Đại lộ Đông Tây thuộc dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B và niêm yết công khai đến hết ngày 16 tháng 12 năm 2019.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P1 và các ngành chức năng tổ chức đối thoại các hộ dân theo nội dung kiến nghị của các hộ.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 5564/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông - Tây thuộc dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B, tỉnh Bến Tre (đoạn từ đường Đồng Khởi đến đường Nguyễn Huệ).

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành các Quyết định số 5673/QĐ-UBND và Quyết định số 5674/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do bà Bùi Thị Tuyết H đang sử dụng để xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông - Tây thuộc dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 5566/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Bùi Thị Tuyết H để xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông - Tây thuộc dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B, tỉnh Bến Tre (đoạn từ đường Đồng Khởi đến đường Nguyễn Huệ).

Việc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 5566/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Bùi Thị Tuyết H để xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông - Tây thuộc dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B, tỉnh Bến Tre (đoạn từ đường Đồng Khởi đến đường Nguyễn Huệ) là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019:

Trong quá trình triển khai các quyết định liên quan về bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà Bùi Thị Tuyết H, ông Bùi Văn P có đơn khiếu nại đề nghị bồi thường cho ông vì được bà Bùi Thị Tuyết H cho tặng Quyền sử dụng đất ngày 09/9/2016.

Qua xem xét giải quyết đơn khiếu nại, Ủy ban nhân dân thành phố thông nhất lập phương án điều chỉnh bồi thường từ hộ bà Bùi Thị Tuyết H thành ông Bùi Văn P (được bà Bùi Thị Tuyết H cho tặng Quyền sử dụng đất ngày 09/9/2016).

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3449/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Bùi Thị Tuyết H về xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông Tây thuộc dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố B (đoạn từ đường Đồng Khởi đến đường Nguyễn Huệ).

Việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc điều chỉnh Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Bùi Thị Tuyết H về xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông Tây thuộc dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố B (đoạn từ đường Đồng Khởi đến đường Nguyễn Huệ) là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung về bồi thường hỗ trợ cho ông Bùi Văn P:

Ủy ban nhân dân thành phố thông nhất điều chỉnh tên người được bồi thường từ hộ bà Bùi Thị Tuyết H thành ông Bùi Văn P (được bà Bùi Thị Tuyết H cho tặng Quyền sử dụng đất ngày 09/9/2016) nên áp dụng chính sách bồi thường hiện hành, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 phê duyệt phương án điều chỉnh bổ sung về bồi thường hỗ trợ khác cho ông Bùi Văn P. Cụ thể là hỗ trợ khác (hỗ trợ gạo đối với hộ không trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải di chuyển chỗ ở) và hỗ trợ tiền thuê nhà.

Như vậy, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 phê duyệt phương án điều chỉnh bổ sung về bồi thường hỗ trợ khác cho ông Bùi Văn P là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với ý kiến của người khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B

về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn P, địa chỉ: 23C5, khu phố 6, phường P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre:

Về thẩm quyền ban hành: Việc Chủ tịch ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2021.

Về nội dung: xét thấy nội dung khiếu nại của ông Bùi Văn P là không có cơ sở giải quyết nên ngày 22 tháng 6 năm 2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 2702/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn P, địa chỉ: 23C5, khu phố 6, phường P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre là đúng quy định.

Về trình tự thủ tục: Việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn P được Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định.

Về hình thức, thời hạn thời hiệu: đúng quy định.

Do đó, việc ông Bùi Văn P yêu cầu hủy Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn P, địa chỉ: 23C5, khu phố 6, phường P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn P về việc yêu cầu Tòa án hủy:

Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Bùi Thị Tuyết H.

Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung về bồi thường hỗ trợ cho ông Bùi Văn P.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn P: Hủy Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn P, địa chỉ: 23C5, khu phố 6, phường P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Buộc Chủ tịch UBND thành phố B thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc bố trí tái định cư cho ông Bùi Văn P theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2022, người khởi kiện ông Bùi Văn P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc UBND thành phố B giải quyết cho ông một nền tái định cư trong khu tái định cư chính trang đô thị tại phường P1, thành phố B và buộc UBND thành phố B bồi thường thiệt hại về nhà và đất với số tiền 1.244.000.000 đồng từ việc UBND thành phố B giải tỏa trắng nhà và đất của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Bùi Văn P xin rút một phần kháng cáo về nội dung yêu cầu UBND thành phố B hỗ trợ số tiền xây dựng nhà mới là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, không kháng cáo về áp giá bồi thường về nhà, đất bị thu hồi; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về nội dung yêu cầu 01 nền tái định cư trong khu tái định cư chính trang đô thị tại phường P1, thành phố B, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hành chính sơ thẩm, với các lý do: Ông thuộc trường hợp đủ điều kiện để giải quyết chính sách tái định cư theo quy định nhưng UBND thành phố B không giải quyết cho ông là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông; những hộ tương tự đều được xem xét giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Bùi Văn P, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Bùi Văn P rút một phần kháng cáo về nội dung yêu cầu UBND thành phố B hỗ trợ số tiền xây dựng nhà mới là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, về áp giá bồi thường về nhà, đất bị thu hồi, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần kháng cáo này.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn P về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Bùi Thị Tuyết H; Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung về bồi thường hỗ trợ cho ông Bùi Văn P, là có căn cứ. Ông Bùi Văn P không xuất trình được các tài liệu chứng cứ

mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của ông Bùi Văn P; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố B, UBND thành phố B đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Ông Bùi Văn P khởi kiện các quyết định bao gồm Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019; Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 và Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông P, là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Bùi Văn P khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên của Ủy ban nhân dân thành phố B nên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Thực hiện dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B, UBND thành phố B đã ban hành Thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Xây dựng Đại lộ Đông Tây (bút lục số 94, 95) và các quyết định về việc thu hồi thửa đất 111, tờ bản đồ số 47, diện tích 89,5m² và thửa 25, tờ bản đồ số 47, diện tích 20,8m², do hộ bà Bùi Thị Tuyết H đang sử dụng (bút lục số 123, 124). Ngày 31/12/2019, UBND thành phố B ban hành Quyết định 5566/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà

Bùi Thị Tuyết H với tổng số tiền 1.045.221.000 đồng (bút lục số 11). Ngày 08/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định 3449/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định 5566 với nội dung điều chỉnh tên chủ sử dụng đất từ họ bà Bùi Thị Tuyết H thành ông Bùi Văn P (do ông P được bà H tặng cho quyền sử dụng đất theo hợp đồng ngày 09/9/2016), điều chỉnh giảm chính sách hỗ trợ với số tiền từ 104.304.000 đồng thành 4.500.000 đồng do nhập liệu sai (bút lục số 12). Ngày 25/02/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định 276/QĐ-UBND phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung về bồi thường với số tiền bổ sung là 20.100.000 đồng (bút lục số 13). Như vậy, các quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các Điều 66, 67, 68, 69 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Không đồng ý với các quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư, ông Bùi Văn P khiếu nại. Ngày 22/6/2022, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2702/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn P là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 18, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Tại phiên toà phúc thẩm, ông Bùi Văn P rút một phần kháng cáo về nội dung yêu cầu UBND thành phố B hỗ trợ số tiền xây dựng nhà mới là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, về áp giá bồi thường về nhà, đất bị thu hồi. Xét thấy, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp qui định pháp luật, căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật Tổ tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần của vụ án mà ông P đã rút kháng cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa.

[2.2.2] Xét các yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện về yêu cầu hỗ trợ tái định cư:

Theo Quyết định số 5673/2019/QĐ-UBND và Quyết định 5674/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất thì diện tích đất bị thu hồi của thửa 111 là 89,9m² và diện tích đất bị thu hồi của thửa 25a là 20,8m², như vậy diện tích đất còn lại của gia đình ông P là 13,2m². Căn cứ Điều 6, Điều 8 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 26 Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bến Tre, Báo cáo số 13 ngày

26/5/2022 của Thanh Tra thành phố B (bút lục số 83) thì hộ ông Bùi Văn P đủ điều kiện để được tái định cư theo quy định.

Khi ban hành Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 điều chỉnh Quyết định số 5566/QĐ-UBND; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung cho hộ ông Bùi Văn P, UBND thành phố B đều không thực hiện việc xem xét tái định cư cho ông P; ngày 22/6/2022, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2702/QĐ-UBND giải quyết bác khiếu nại của ông P là không phù hợp với các quy định pháp luật đã viện dẫn ở trên.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và quyết định hộ ông Bùi Văn P đủ điều kiện để được tái định cư theo quy định, là có căn cứ. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên hủy Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn P và buộc Chủ tịch UBND thành phố B thực hiện nhiệm vụ, công vụ bố trí tái định cư cho ông Bùi Văn P, là có thiếu sót. Bởi lẽ, Chủ tịch UBND thành phố B không có thẩm quyền bố trí suất tái định cư cho ông P mà thẩm quyền này thuộc UBND thành phố B theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 69, điểm a Khoản 2 Điều 66, Khoản 1 Điều 85 Luật đất đai năm 2013.

Mặt khác, việc UBND thành phố B ban hành các Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 điều chỉnh Quyết định số 5566/QĐ-UBND; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung cho hộ ông Bùi Văn P nhưng đều không thực hiện việc xem xét tái định cư cho hộ ông P cùng thời điểm ban hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 69, Điều 85 Luật đất đai năm 2013, đã phần nào ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P trong việc được bố trí tái định cư trong Khu tái định cư chính trang đô thị tại phường P1, thành phố B, dẫn tới vào thời điểm ông P khiếu nại thì Khu tái định cư này không còn nền để bố trí tái định cư.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn P, sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn P, hủy các quyết định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông P.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện, ông Bùi Văn P không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Ủy ban nhân dân thành phố B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

[3.2] Về chi phí tố tụng: Ông Bùi Văn P tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã quyết toán xong

[3.3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bùi Văn P không phải chịu do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 229, khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của ông Bùi Văn P về nội dung yêu cầu UBND thành phố B hỗ trợ số tiền xây dựng nhà mới là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, về áp giá bồi thường về nhà, đất bị thu hồi.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Bùi Văn P; Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn P;

1.1. Hủy các quyết định bao gồm:

- Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Bùi Thị Tuyết H.

- Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh Quyết định số 5566/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

- Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung về bồi thường hỗ trợ cho ông Bùi Văn P.

- Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn P, địa chỉ: 23C5, khu phố 6, phường P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre thực hiện nhiệm vụ, công vụ ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi tổng diện tích 110,70m² đất thuộc 02 thửa đất số 111 và 25a, cùng tờ bản đồ số 47,

phường P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre cho hộ ông Bùi Văn P theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Ủy ban nhân dân thành phố B; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre, mỗi đương sự phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện ông Bùi Văn P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Bùi Văn P tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã quyết toán xong.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Trần Thị Hòa Hiệp